

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2017/HSST

Ngày: 19 - 12 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 370/2017/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Ngọc Q; giới tính: Nữ; sinh năm: 1972; tại: Sài Gòn; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Lê Đại Hành, Phường 4, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; học vấn: 4/12; con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị T; có chồng Nguyễn Hoàng L, có 03 con, con lớn nhất sinh năm: 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/8/2017 bị Công an Phường 10, Quận 11 xử phạt hành chính 1.500.000 về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 16/8/2015 bị Công an Phường 9, Quận Tân Bình xử phạt hành chính 1.650.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt, tạm giam ngày 20/11/2017. (có mặt)

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Phạm Thế Hiển, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1970; nơi cư trú: Dạ Nam, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị Ngọc Q bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 20/11/2017, Trần Thị Ngọc Q điều khiển xe mô tô biển số 59L2-558.92 đi qua nhiều tuyến đường với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi điều khiển xe tới trước tiệm tạp hóa ở số 10A Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, Q nhìn thấy có đông người đứng mua hàng nên dừng xe bên đường, đi bộ vào trong. Lúc này có chị Nguyễn Thị Hồng C đứng mua hàng, Q nhìn thấy trong túi quần bên phải của chị C có tiền nên Q tiến sát bên phải chị C, giả vờ hỏi chuyện để đánh lạc hướng chị C rồi sau đó dùng hai ngón tay kẹp số tiền trong túi quần chị C rồi từ từ móc ra. Khi Q rút gần được số tiền trong túi chị C thì bị chị C phát hiện, giữ chặt tay Q đồng thời tri hô cùng quần chúng nhân dân bắt giữ Q giao Công an Phường 5, Quận 8. Sau đó, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 05/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Thị Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù theo khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, các điều 18, 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ngọc Q thừa nhận: Khoảng 06 giờ 15 ngày 20/11/2017, tại trước tiệm tạp hóa số 10A, Bùi Minh Trực, Phường 5, Quận 8, Q đã có hành vi giả vờ nói chuyện với chị Nguyễn Thị Hồng C để đánh lạc hướng

chị C, rồi lén lút dùng 02 ngón trỏ và giữa của tay phải kẹp số tiền 6.052.000 đồng trong túi quần của chị C, khi chưa lấy tiền ra khỏi túi chị C thì bị phát hiện và bắt giữ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung của Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, tài sản chiếm đoạt vẫn còn trong túi của người bị hại nên hành vi của bị cáo là phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng các điều 18, 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

01 xe gắn máy biển số 59L2-558.92, qua xác minh do anh Nguyễn Hoàng V (em chồng Q) đứng tên chủ sở hữu, anh V cho Q mượn xe đi công việc, Q dùng làm phương tiện phạm tội anh V không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại xe cho anh V nên không đề cập giải quyết.

Số tiền 6.052.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 8 đã trả lại cho người bị hại nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1 Điều 46, các điều 18, 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2017.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp